

Cái Áo Tề Tô Hoài

Lúc nào lão Đợ cũng cời trần, đóng cái khổ một, bằng mảnh bẹ chuối khô quấn đuôi lươn. Ngày trước lão cao lực lưỡng, bây giờ hai hõm vai nhô ra như cái mấu đòn gánh. Người ta hay đùa lão Đợ kiếp trước ông là ông Thiên Lôi phải trời đầy xuống trần nên mới khỏe chịu nắng chịu gió thế.

Nghe dễ là gần sáng. Tiếng sấm đầu đông ục ục như trời sôi bụng. Áp tháng chín, sấm cạn. Thế này là trái tiết, người ta dễ ốm, con cua con ếch thì lo xa tránh rét nghe sấm đã ẩn vào trong hang cả rồi.

Bao nhiêu năm đến giờ chẳng nhớ, chẳng buồn nhớ. Thuở ấy, nhà Đợ có hai cái nan, một nan vợ một nan chồng. Nan vợ thêm thẳng con trai mới lên ba. Hai cái nan xuôi ngược, tối đâu ghé đấy, cũng quanh quẩn chẳng xa hơn quãng sông con. Năm kia, chẳng may nhà nó ốm rồi chết. Người chồng lên bờ, xin làng một nắm đất đắp ngôi mộ. Rồi làm túp lều lán sang bên cạnh. Lại vỡ thêm mảnh đất, vun luống cải, luống rau. Chỗ ấy hõm vào một quãng bờ, như cái đĩa nước. Trong vũng nước sinh sôi mọi thứ cá mú, thế là không phải lần hồi ngoài sông nữa.

Chẳng bao lâu, tháng Nhôn đã xóc vác được. Nhôn đi kiếm ăn theo nước lên ngược. Có chuyến đẩy về cả bè củ nân đem xuống bán dưới bến Nứa ngoài Kê Chợ. Từ ngày ấy vẫn nửa lều nửa nhà, với mảnh vườn rách đầu vá đáy, chẳng bao lâu và bây giờ bác Đợ đã thành lão Đợ.

Lão Đợ ngồi dậy, ưỡn lưng vươn vai. Trờ trời mưa nắng với con cá, cũng lắm khi bận tới con người. Tiếng sấm muộn này có khi có chuyện đây, lão lấy cái giò giắt vào lưng khổ. Chiếc nan chân liềm của lão vẫn cắm ngoài mép nước. Hai tay như hai cái vẩy cá ve vẩy đây nan lướt ra. Suốt dải bờ, tiếng óc ách, óc ách như đế kêu, nhảy nhảy trong tai. Như đã trông thấy trong bờ có đến hàng trăm, mấy trăm con chạch chấu đương ngoe nguẩy đào bùn làm lỗ ẩn vào hang.

Lão Đợ cúi xuống, nghiêng cái nan vào bờ. Bắt chạch dịp này dễ ăn. Chẳng phải câu kéo, nôm vó, chỉ việc quơ tay. Chốc lát đã được lưng giỏ. Bỗng có tiếng gọi trên bờ, sau cái nan khuất chổng đuôi.

- Bỏ cu Đợ đây phải không?

Đứa nào lều lảo dám réo tên cái lão ra. Chắc chỉ lại lão từ Hoà mới dám chót nhả thế. Lão Đợ quay cái nan, nhìn vào thì đúng ông từ Hoà. Hắn ông thủ từ ra đình thấp hương. Hôm nay mồng một. Ông thủ từ giữ đình. Khi nào ra đình, ông từ cũng xách đôi guốc mộc gốc tre, ông chỉ xỏ guốc nghiêm chỉnh khi đi vào đình.

Ông từ Hoà ra bờ đầm, ngồi thụp xuống, thì thào:

- Nhích cái nan vào về nhà, nói cái này.

Gì thế, cái này là cái gì, cả năm cả đời lão Đợ chẳng có cái gì phải nói ghé tai, lão chẳng hay nghĩ ngợi loăng quăng. Lão Đợ vẩy tay, quay cái nan vào, thò tay móc lôi ra một con chạch chấu chúi trong bùn.

Lão Đợ làm rộn bắt mấy con chạch nữa rồi lão cũng tạt nan về sớm. Lão Đợ vác ngựa cái nan lên đồ chạch vào thúng sơn, được vừa lưng thúng, có con nhảy cả ra ngoài. Lão chọn mấy con chạch to, đem xuống cầu ao.

Con chạch vàng nhẩy, chỉ mổ moi rồi xiên vào mấy đọt tre tươi. Ông lão vào nhà chắt củi rồi cời bếp than, đặt cá lên nướng.

Ông từ Hoà bước tới, kêu:

- Cái giống chạch phải được nước mưa cuối thế này, ăn mới lắn thịt, thơm điếc mũi!

Một mảnh lá chuối đựng muối với mấy quả ớt vàng chóc. Hũ rượu nút lá chuối đặt cạnh. Hai cái bát đàn ăn cơm uống rượu lắn lộn, tất cả bày ra mái hiên. Ông Đợ và ông Hoà đều cười nói ồn ào: “Khéo vẽ! Bày ra rồi lại phải dọn. Cứ thế này, ăn xong chỉ việc đứng dậy”.

Nhưng ông từ Hoà cẩn thận, xuống cầu ao khoả cái chân, nhưng rồi lại chân đất đi lên. Ông ngồi vào đầu mấu cái ống bương kê làm ghế, trong khi lão Đợ mở nút vỏ rượu.

Ông từ Hoà chép chép miệng:

- Rượu nhà nấu, cá muốn ăn lúc nào thì đi bắt. “Anh hùng tiếng đã gọi rằng”, cái lão này phong lưu đến nơi rồi.

- Phong lưu có hơn thẳng mỗ không?

Ông Hoà trợn mắt:

- Ấy chết, ai lại ví von giống cây chuối ngược thế. Phải nói ngay thế này. Sáng hôm qua, tôi ngồi chẻ đóm, tôi nghe rõ ông ông. Mà các cụ vặc nhau như mỗ bò, ngoài cửa đình còn nghe à uôm như đất vào tai. Có cụ bảo, cái lão Đợ mà làm chủ té thì cả làng này đi ăn mây. Có cụ nói ác nữa: cái thằng chết trôi sông phải lên bờ chôn nhờ đất thiên hạ mà bây giờ làm chủ té à. Ấy vậy mà các bố ấy cứ bàn quần đầu bắt đuôi, có nhẽ phải xuống tận bể Đông hỏi ông Hà Bá thế nào mà vẫn chỉ thấy lão Đợ vẫn chỉ còn lão Đợ làm được chủ té.

Lão Đợ ngây mặt ra:

- Thế còn ai làm được?

Ông từ Hoà gật gù:

- Chỉ còn lão Đợ thôi. Tính chẻ hoa ra rồi, cấn cái rồi. Đếm mặt năm sáu mươi thì đã xuống lỗ cả. Thế mà lão Đợ dư sáu mươi vẫn lội ao lội sông ục ục, được là thế ấy. Bảo rằng lão thẳng ngụ cư, thế thì tông tích cả làng này ai chả là thẳng ngụ cư, ai chả là ở dưới sông bò lên, chứ cứ đầu cái ông lão Đợ. Có cụ chết cười lại bệnh ông. Độ nhà

ấy song toàn, trên thuận dưới hoà. Người ta đắp cho, bà lão ấy ngòm từ đời ông ba mươi, lấy ai ra mà cãi nhau, đánh nhau, làm sao mà chẳng song toàn. Cứ lý sự kéo co cả buổi...

Ông từ Hoả tộp một ngụm rượu, cười khề khề:

- Thế là ông lão được chân chủ tế. Sướng chưa?

Lão Đợ buông sông:

- Chẳng thấy sướng chỗ chớ nào.

Ông từ Hoả uống cạn bát rượu, đứng dậy hét:

- Không được láo, nói thể thánh vật đấy!

Lão Đợ lẳng lẳng ra xé mảnh lá chuối, gói nốt mấy con chạch nướng, đưa cho ông từ Hoả. Ông từ vẫn hằm hằm mặt giận lão Đợ báng bỏ thần thánh nhưng vẫn cầm gói cá, lập cập bước ra. Hai ông lão này hay đổi nhau từng lúc, quá trẻ con.

Lão Đợ ngồi lại một mình. Trước mặt, chỉ còn mấy cái que xiên cá nham nhở. Lão Đợ cắn cả nửa quả ớt rồi uống nốt bát rượu, sau lão nằm kènh ra nền đất. Cái đầu lơ thơ tóc một búi túm đàng gáy gối lên mẩu tre vừa ngồi.

Lão không say, cũng không buồn ngủ. Lão đương nghĩ vẩn vơ về cái việc chủ tế, tế chủ không biết ra làm sao.

Xem rước, xem tế thì lão xem rồi, xem nhiều rồi khi sang tháng ba rồi tháng chín, ngoài đình có kỵ thánh đều có lễ, có tế, có năm lại rước chạ. Chốc đã mấy chục năm qua. Đến cái năm Đợ được vào làng được cất chân đình vác cái thùng lũng theo bác khấn thủ đi tuần, đi hộ đê, đóng hàng giáp, việc làng, lấy phần, đây mới thật ra trai làng. Xem hội đũa nào làng lạ bắng nhắng, đánh nhau ngay.

Thế mà có điều là đình đám làng này chẳng ra gì. Xem hội to thì rủ nhau lên phủ, sang tỉnh khác. Những miền lấm của, voi gỗ ngựa đá thờ, đao đình vẩy rồng, cột trụ có con nghê sành. Làng này chỉ có đình cột xoan, cột mít, mái lá cọ. Năm gian đình bày mỗi cái cuốn thư, chiếc kiệu long đình sơn then đã loang lỗ tro gỗ mộc cả bốn chân. Không thắm vào đâu với những cột đình sơn son thếp vàng, những dải y môn buông tua điều quanh long đình kiệu bát cống, lại con ngựa bạch có bánh xe...

Chuyện về của cải những đình chùa nhà hàng xứ người ta thì biết thế nào kể xiết. Thạo đi xem hội thiên hạ rồi. Đi xem hội thiên hạ mà nô nức chen chân, có khi cơm nắm cơm đùm trẩy hội vài ba ngày mới tới mà vẫn nô nức.

Ấy như hội làng thanh bạch mà vẫn có cái nghiêm hội làng. Trong gian ở hậu cung thấy bảo có các đạo sắc phong thần của nhà vua, nhà chúa. Mọi người đều thuộc sự tích ông thánh làng ta. Thánh cũng như người làng, ai cũng cời trần, đeo giò đi bắt ếch. Thánh làng ta thấy bảo cũng thế. Rồi ngài nổi tướng theo vua đi đánh giặc. Gặp giờ linh, ngài hoá.

Ngài thiêng lắm. Đến ngày kỵ, hàng giáp mổ lợn, mổ trâu, mặc lòng, bao giò trên bàn thờ, dưới tay ngài cũng phải buộc đôi ếch - phải vào tận chân núi kiếm ếch hương về nuôi vỗ béo hàng tháng. Làng lại kiêng những huyệt. Con ếch được gọi là "ông ộp", mà phải nói nhẹ nhàng như khấn, sợ to tiếng, ngài quở.

Lão Đợ đương gờ gờ mắt nghĩ lơ mơ về đức thành hoàng. Lão nghĩ cũng lạ: ông thánh cời trần, ông thánh đeo cái giò, thế thì ta là ông chủ tế tế ông thánh là phải rồi. Cứ nghĩ về ông thánh, về ông chủ tế, lão Đợ tan mất con buồn ngủ. Lão Đợ đứng lên đẩy tàu lá chuối lên mặt cái thúng sơn, ở trong đám chạch chấu đương ngoi lúc nhúc. Lão cấp thúng cá đem ra chợ hôm ngoài bến, như mọi khi đi nan về. Một lúc, lão Đợ bán hết cá, đã úp cái thúng không lên đầu, đội về. Trông thấy ông từ Hoả đang cầm cúi bằm chân gánh thùng nước. Chiếc đòn gánh lắc lư, hai cái thùng tre ghép, mặt dầy hai chiếc lá bàng, nước sóng sánh nhẹ nhẹ. Con say ban trưa còn lại hay chân lão vốn chân vòng kiềng cho nên thùng lắc.

Lão Đợ đã quên chuyện bực bội. Lão hỏi bô bô:

- Gánh nước cúng à?

Ông từ Hoả nhìn lên cũng trả lời mau miệng:

- À nước tắm đình.

Rồi lại thì thảo:

- Sắp đến rằm.

Chẳng biết quên hay chợt nhớ ra, lão Đợ cười khơ khớ:

- Ồ nhỉ?

Lão Đợ rút trên đầu, cái râu mấy con chạch nhét trong đít thúng, lại đưa cho ông từ:

- Cầm về tối uống rượu nhé.

Rồi ông tự nhiên chuyển sang chuyện khác, như hỏi giữa giờ:

- Chẳng biết làm chủ tế nó ra thế nào...

Ông từ Hoả cầm râu cá, nói:

- Đã có ông bồi tế giúp một tay. Không thấy mọi khi đây à.

Ông từ Hoả đã gánh nước vào khuất chân tre cổng đình. Lão Đợ vừa đi vừa gõ ngón tay lên nóc cái thúng sơn trên đầu, bắt chước như đánh trống tế. Đã có ông bồi tế? Đã có ông bồi tế giúp một tay. Lão bước nhấp nhảnh. Cái lạt râu tiền bán cá buộc bên mép khô kêu róc rách, róc rách..., tế chủ tế chủ..

Một hôm, có mấy cụ hương kéo đến nhà lão Đợ. Bác khấn thủ đi với hai trai tuần, một người bưng cái mo cau, trong đựng mấy miếng trầu, một rế cau, một be rượu, bác khấn hai tay ôm cái tráp gỗ mộc. Ông từ Hoả đã mách cho lão Đợ biết làng đem rượu và trầu cau với áo tế đến, thế là làng đã có lời mời rồi.

Bác khấn đặt cái mâm chõng xuống giữa nhà rồi để ra cái tráp, hết cái hòm thợ mộc. Rồi mở cái mo trâu cau đã tằm sẵn lên trên mặt tráp phủ vuông vải điều. Cụ hương hai tay nhắc vuông vải, mở tráp.

Trong tráp, gấp sẵn cái áo tể. Hằng năm, mỗi hôm tế ngoài đình, ông tế chủ được mặc áo tể, làng nước ai cũng biết cả. Áo thụng tế không phải áo nâu da bò, không phải áo lương áo kếp nhà giàu đâu, áo thụng của làng là của thần, của thánh chỉ ông tế chủ mới được xỏ tay. Làng chỉ sắm được có một cái. Cụ nào lên lão được kén vào chân chủ tế được lộc mặc. Quanh năm, cái áo tể được cất trong tráp để vào hòm gian ở hậu cung.

Tráp vừa mở, mấy con gián cuống quýt bò ra. Anh trai tuần giờ gót chân dầy con gián. Cụ hương kêu to:

- Ấy chết. Lạy thánh. Không được! Không được làm thế.

Cụ hương nhẹ tay rũ cái áo tể rồi xóc lên. Cái áo thụng the quuyến hoa chanh nhuộm lam, đã ngả bạc, nhưng gấu áo, gấu tay còn đứng nếp.

Cụ hương vuốt áo như nói một mình, nhủ khấn:

- Lạy thánh xá cho, áo lễ làng ta lắm nào cũng mới nguyên như năm nào.

Rồi cụ nói với ông Đợ:

- Hôm kị thánh có chạ dưới lên góp lễ, cụ chủ tế mặc áo thụng đứng lên cho chạ anh chạ em người ta trông vào.

“Ồi dào, mấy chục năm nay tớ vẫn giữ chân đánh trống tế đến bây giờ mới được lượt chân chủ tế Chẳng lạ gì cái chạ dưới mà phải trông vào trông ra. Bất quá lại khiêng cái long đình gầy chân, có bó nhang đen, có nải chuối xanh để bàn thờ, với đầu xôi nén, năm nào cũng cỗ chay. Chẳng có gì mà phải lo, được rồi!”

Lão Đợ quen miệng hay nói “được rồi”, mà cũng chẳng để ý được cái gì. Khi mọi người đã về, lão Đợ ngồi dờ ra một lúc. Lão cầm cái áo tể đưa lên mũi ngửi, lại nói “được rồi”. Lão không để áo ra mặt đất mà trải lên đồng lá chuối khô vuốt từng tà áo, gấu áo nhăn nheo. Không biết áo tể đã bao nhiêu đời các cụ xỏ tay có chỗ lông tay ào. Áo nhẹ như bấc, rộng thênh thang, giờ hai tay lên đỉnh đầu hạ hai tay xuống, những vạt áo lam mờ phất lên như làn gió mát. Lão có cam tưởng như ông quan, lại như ông thần.

Lão Đợ vẫn đứng nghiêm, hai bàn tay đặt trước bụng. Lão đương nhớ lại những lần ra đình xem tế.

Ông từ Hoả ở đâu đến, chưa thấy người đã thấy tiếng.

- Tế một mình à? Lão này tập tế. Rồi có người đến tập cho, ra đình thử mới hết.

Lúc ông từ Hoả vào đến trước cửa, hấp háy mắt ngấm lại, ông từ kêu choang choác:

- Ôi giời ôi, tế cõi truông. Chết chết, phải tội, phải tội lỗi con người ra.

Cái lão nửa đời này chỉ được cái vụ vạ. Lão vẫn đóng cái khổ đuôi lươn đầy thôi. Nhưng mà nhìn lại, lão Đợ cũng giật thót mình. Lão trông xuống cái vạt áo thụng thừa như mảnh mảnh, rõ ra cái cẳng chân, cái đầu gối như gốc tre, cái ống nứa. Thế này thì khác nào chưa mặc quần! Ông từ Hoả ngồi xuống, rút đằng sau lưng ra một cái quần. Ở cái quần mỗi của ông từ vẫn mặc những ngày sóc, ngày vọng lên đình thắp hương. Ông từ nói:

- Phải mặc cái này nước được. Chứ đến chỗ lễ bái mà tồ hô ra thế kia thì hàng chả ngả vạ đấy. Mặc thử xem nào.

Cái quần lá toạ của ông từ Hoả, quần vai gốc dấn bùn rồi nhuộm cày, màu bùn màu cày như cái mo nang, chó cắn phải gãy răng. Không bước của con cái đùa nào biểu hay là của làng may cho ta năm ông ta giữ chân thủ từ, ông từ Hoả chỉ mặc cái quần này ngày tết nhất và những hôm làng có việc mà thôi. Thế là ông từ tốt bụng với lão Đợ lắm.

Lão Đợ dứt ống quần luôn cái khổ vào trong, ông từ Hoả toan quát lên, nhưng lão Đợ đã mặc cả quần cả áo thụng rồi lão quạt đầu xuống hỏi:

- Tôi mặc mất quần ông rồi, hôm làng vào đám ông mặc quần nào?

- Không phải lo, không lo.

Rồi ông sửa sang cái quần chùng cho ông Đợ. Ông từ Hoả đã vớt cái dây chuối khô làm dải rút. Ông thắt vắn hai lá toạ quần lại. Ông làm thoăn thoắt như bác phó may thử áo. Lão Đợ cứ đứng giờ hai tay áo thụng, có ý kính nể về tháo vát của ông từ Lão thủ từ lo việc lễ bái đã mấy năm, bắt con cá con mụ thì lão vụng nhưng việc đèn hương lão co chùng khéo. Đằng nào cũng được được rồi. Lão Đợ cười:

- Đứng ngay lưng lên xem nào?

Lão Đợ đứng ngay người. Hai vai áo thụng nhô ra, cong cong như cánh con dơi. Thành thử trông lão hốc hác to lớn, oai lạ. Lão Đợ không nhận thấy, thế nhưng ông từ Hoả ngấm nghĩa ông bạn già đóng bộ vào rồi cũng phải nghĩ thâm: ông này đứng chân tế chủ, lạy thánh mở bái, thánh phủ hộ đây.

Lão Đợ sốt ruột:

- Thế nào, xong chưa?

Rồi lão thông hai bàn tay xương xẩu gầy khô xuống cái vạt trước áo lam, nhăn nhó:

- Rậm quá, như có đàn rệp bò trong bẹn.

Ông từ Hoả cười khe khẽ:

- Cả đời có mặc áo quần đâu mà biết con rận con rệp. Đừng nói nhảm, việc đình chùa nhà thánh không dám khua mắt đâu, người ta phải đập rồi phơi mấy nắng rồi đấy.

Ông từ Hoả kéo cái quần sồi lão Đợ đứng mặc đem gấp lại, đặt cẩn thận xuống dưới cái áo tể trong tráp, lão Đợ cứ đứng trơ ra cho ông từ lột, lát sau như chợt tỉnh, lại hỏi lần thần:

- Ông từ cũng phải vào hậu cung thắp hương mà không có quần mặc thì...

Ông từ Hoả nhăn nhó về khó chịu:

- Cứ lo con bò trắng răng, đã bảo đầu khắc có đầy rồi.

Cũng chẳng biết “đầu khắc có đầy rồi” là thế nào, lão đâm ra cuống, đến lúc lại nghe yên tâm nói thế, ông Đợ lại yên tâm vu vơ, lại thấy ông từ Hoà mới là tay tháo vát.

Bỗng nhiên lúc này, lão Đợ có ý mong thằng Nhõn. Đã biết là thằng Nhõn đi, năm nào đến kị thánh làng thì Nhõn cũng nhớ về. Nó bảo: “Ông thánh làng ta thiêng lắm phải về lễ tạ thánh mới cho ăn lộc”. Chả cứ nó, nhiều người đi làm ăn xa cũng về hội làng. Cái lễ, cái nết làng nước thế. Năm nay, lão Đợ được giữ chân chủ tế, lão càng có ý ngóng con. Mấy lần ra bến, lão Đợ lại nhẩn người buồn bề đường ngược. Rồi chiều chiều tha thân ra bờ sông. Lão Đợ càng mong.

Cái ngày thằng Nhõn còn bé, ông lão cũng đã đi kiếm ăn trên rừng. Bây giờ Nhõn lại theo nghiệp ông. Vào rừng kéo gỗ mướn, đến vụ thì đẩy bè củ nâu xuôi bến Nứa dưới Kê Chợ. Con sông này chỉ lên một ngày đường nước đã sang đồng đất đường rừng. Xẩm tối, từ ngoài bến, hôm ấy Nhõn về. Cái đòn ông buộc cái bu đựng hai con gà trống. Những con gà, gà nhà làng Mường cũng chẳng khác gà rừng, mã tía, đuôi xòe dài như đuôi công, chốc lại cong cổ gáy the the.

Từ bờ rào ngoài đường cái trông vào nhà, Nhõn đã oang oang:

- Lạy bố. Nhà ta có cái tráp đẹp thế kia.

Lão Đợ ra đến trước mặt Nhõn, thì thảo quát khê:

- Làm gì mà réo như đánh mõ thế. Cái áo tể, nghe ra chưa, cái áo tể.

- Người lên bến trên ấy đã khoe cả vùng biết bố làm tể chủ rồi. Tối nay thịt gà cúng cụ.

Lão Đợ nói:

- Chỉ thiếu có cái quần, thì ông từ Hoà cho mượn. Phúc đức chưa.

Nhõn nói:

- Được rồi. Mai kia lên Mường nhuộm đôi quần vải chàm, cái quần chàm mới hợp với màu áo lam tể.

Ông lão như khoe, lại như đánh đố con:

- Lại còn đi tập tể, ối cái rắc rối quá.

Nhõn cứ nói dễ như bỡn:

- Không phải đi đâu cả. Tôi biết rồi. Ra ngoài ông đồ Bùn, hỏi các thứ. Trẻ con xem tể cũng đã thuộc cả. Hương.., bài... Cúc cúng bài... Năm nào chẳng thế.

- Lạy thánh, thằng này chỉ bố lão!

Nhõn cười âm lên. Một mình Nhõn đã nhộn cả nhà.

Lão lại ngồi nhâm từng thứ. Cứ linh kinh mà rồi cả ruột. Mà phải đi mượn chứ, ai lại đi sắm đồ ngày sau làm tể chủ, rõ rõ. Quần cái khăn lượt, mượn đâu ra cái khăn lượt. Rồi mai kia thằng Nhõn lên ngược, may cho ông đôi quần chàm, à cái thắt lưng chàm nữa.

Còn đôi hia, các cụ tể chủ mọi năm đi hia, nhuộm bùn rom rồi tết bện lại, như cái chổi lúa, thế thì trông không được mắt, không được. Không, không, ta sẽ làm đôi hia cho ra hồn.

Lão Đợ xuống ngắm nghía dưới bờ tre. Lão chọn một cây tre chết róc đã vàng ửng xác xơ. Lão cúi xuống tận gốc rồi đào bặt cả chòm rễ cây tre chết đứng, bừa đôi ra.

Chỉ nửa buổi, đã đeo xong đôi guốc gộc tre, gọi là đôi guốc, đôi giày, đôi hia gộc tre cũng được. Nó không cần quai, thúc vào mũi nó hùm hụp như cái gáo dừa. Nung cái đỉnh lên, dùi một bên một lỗ, như hai con mắt trở ngoài mũi thuyền. Cái gót thì đeo tròn, để nguyên cả tảng. Thế là được đôi hia vạm đại.

Xong rồi, lão Đợ đem vui đôi hia gộc tre còn mộc xuống bùn ao.

Hôm ấy, trống đình đánh liên hồi từ sáng sớm. Tế ở đình có chạ dưới lên góp lễ - như mọi năm. Trẻ con các xóm đã nháo nhác từ hôm qua. Các bác hương, bác nhiêu, chú trai tuần mặc áo năm thân, búi tóc chít khăn xúm xít giải chiếu mộc, chiếu hoa khắp các gian trong đình, cả hai bên tả vu hữu vu, vào tận hậu cung. Mái lá tối như hũ nút, chỉ thấy những chấm hương đỏ ngồn, cây hương đen thơm ngào ngạt.

Các bác, các cô cũng ra đông. Cả những chị con mọn cũng vừa xốc con bú vừa chạy te tái. Đàn bà con gái không được vào đình, không được lượn phướn nhòm ngó chồng mông vào cửa đình. Tất cả đứng tụ lại thành đám ngoài gốc đa, xem cái long đình của chạ dưới vừa lên. Những bà già ở các xóm ra, chốc lại lẩm nhẩm chấp tay vái vào trong cánh cửa đình đã mở toang, khói hương lửa ra xanh rờn từng đám.

Ông chủ tế ra ông chủ tế, lão Đợ đã như đồng thuộc. Chả là lão cao lêu nghêu lại to xương, quai hàm, bả vai nhô, cái áo thụng phơ phất như cánh phướn nhà chùa. Lão chít cái khăn lượt vành từng vổ Cái quần nhuộm cây bu lông lừng xuồng trên đôi guốc gộc tre lênh khênh như ông lão đi cà kheo. Cả đám tế chỉ mỗi một mình cụ chủ tế được mặc áo thụng. Rõ ra dáng ông tướng, ông quan hầu thánh, quan hầu thành hoàng.

Lão Đợ xách đôi guốc gộc tre vào đền sân đình rồi đặt xuống, đi vài bước làm phép, rồi lại tụt ra bước chân không.

Cái trống cái kê nghiêng đã nổi ba hồi một. Kiệu long đình của chạ dưới rước lên đã đổ gốc đa ngoài mái hiên.

Nhõn hôm nay ăn mặc bánh chọe, không như mọi khi cời trần vác cái đòn ông đẩy bè.

Nhõn chít khăn lượt. Nhõn mặc chiếc áo nâu năm thân đứng ngay sau lưng ông chủ tế. Chẳng phải đã được cất đặt thế nào, Nhõn cứ tự nhiên đứng lẫn vào với chân ba bốn người bồi tế. Tối qua, Nhõn còn dặn bố. “Bồi tế người ta xướng thế nào thì ông mặc kệ, ông cứ nghe tôi nói sau lưng ông mà làm. Người ta bảo bài thì tôi xướng quỳ

xuống. Người ta bảo bình thân thì tôi bảo đúng chấp tay ngay người, người ta lại xướng hương thì nghe tôi bảo đứng lên, ấy cứ thế mà làm...

Người đông xướng: Tiên tước. Nhõn giục: Buộc lên. Lão Đợ ngay người thùng thỉnh bước lên. Người tây xướng: Độc chúc. Nhõn nói sau lưng bố: Đưa văn tế cho nó đọc. Cụ chủ tế cầm một tờ giấy lệnh gấp đôi, vái rồi đưa cho bác đồ Bùn đọc văn tế.

Giọng bác đồ lạnh lạnh... Từ Liêm huyện, Hoài Đức phủ...

Trong đình, ngoài đình im phăng phắc. Một hồi trống, một câu xướng: Nghệ ẩm phục vị. Đến câu này, thằng Nhõn chưa giục, ông Đợ đã thuộc. Ông Đợ quỳ xuống. Hai người bồi tể hai tay bung chén rượu và coi trầu. ẩm phúc... Cụ tế chủ nhận chén rượu, vái một vái lên bàn thờ rồi ngửa mặt uống một hơi. Lại vái một vái, cầm miếng trầu ăn. Uống rượu ăn trầu, không biết từ lúc nào, ông Đợ đã thuộc ngay.

Lễ tất. Nhõn nói vào sau lưng ông Đợ: “Xong rồi”. Rồi lại nói: “Nhớ đi ra thì phải lùi, không được đi chồng dít vào. Thế thế”.

Lão Đợ đã biết rồi, lão Đợ lùi đứng đến chỗ lão xếp đôi guốc gộc tre.

Suốt buổi tế hương đốt nghi ngút trong hậu cung ra ngoài các án thư. Chốc chốc, tiếng trống rền rĩ từng hồi. Tiếng đông xướng tây xướng, tiếng độc văn, giọng kim giọng thổ ồn ào. Người tể, người xem tể từ trong ra ngoài, ai đứng đầu nguyên đầy, có lúc im phăng phắc. Trẻ con thao láo mắt nhìn vào Có tiếng trẻ bỗng khóc thét. Người mẹ bế xóc lên, chạy huỳnh huých.

Ông tế chủ đã xong việc đi sang gian bên, ngồi với các quan viên chạ dưới. Mỗi cụ xơi một miếng trầu rồi uống ba tuần rượu chay. Năm ngoài có con gà, ván xôi nhưng năm nay làng dưới đã lên có lời trước, chạ em đuổi quá, không lo được, mà lệ làng thì phải giữ, quan anh đánh cho chữ đại xá. Ở đằng sau cái long đình có tiếng gọi:

- Ông tế chủ! Lạy ông tế chủ!

Lão Đợ ngẩn mặt ra nhìn mấy người khiêng kiệu. Lớ nhỏ một bọn chân đất, vai trần, trai kiệu đóng cái khổ bao. Lão Đợ nhận ra các quan viên chạ dưới. Lão nhớ mặt cái người già hơn lão, ngày ngày vẫn chỉ đào chuột, đi đơm cá. Những người bạch đình, chân trắng này vẫn phải đi khiêng kiệu, cũng là giai già mới được cất đây. Hôm nào lão Đợ chẳng đụng mặt với các lão ấy cắt vó, xách giỏ đi dưới bãi.

Lão nói:

- Cụ được chân tếch, hơn đàn em rồi, sướng nhỉ?

Sướng chứ. Nhưng mà bắt con chạch chấu dễ nhằn hơn, có cái be cay đây không?

Lão kia cười khi khi, lòi trong đáy long đình ra một vò rượu.

- Lạy cụ, trông khăn áo đi hia gộc tre thế cũng biết là cụ khó nhọc mướt mồ hôi rồi. Cụ làm một ngụm giải cảm.

Lão Đợ, hai tay áo thụng xấn lên, bung vò, ừng ực liền mấy hơi. Rồi quệt tay chùi mép. Lão kia cú ngóc lên nhìn rồi chấp tay vái: “Trông cụ có tướng lắm!”. Lão Đợ nói: “Tướng cướp à?”, rồi lại gơ cái ống tay áo lên chùi mép lần nữa rồi mới thùng thỉnh vào đám các chạ trong đình cũng đương tíu tít rượu suông.

Cái long đình bốn người khiêng. Bốn người chân trắng đi túc trực đám rước, lại lồng thồng về làng bên. Tuy năm nay chẳng bày vẽ nhưng chạ nào có cái lễ, thì phải có rượu rồi chẳng biết người ta biện rượu ra ở đâu, cả đến những người khiêng cũng lắc lư, như kiệu bay. Cái long đình gỗ mộc tả tơi như cái vồng vong đám ma mà cũng bay, cũng bay. Chốc chốc trống đánh tong tong, tế trong đình rồi, bây giờ người bay kiệu bay.

Lão Đợ bảo ông từ Hoả:

- Đóng cửa đình rồi về vào nhà tôi nhé!

Ông từ Hoả cười khi khi:

- Xong ngay đây.

Ông từ Hoả cầm cái bầu khoá đuôi chuột to bằng quả mướp, đặt vào then rồi rút khoá, buộc thắt lưng. Thằng Nhõn đi trước, hai tay cung kính bung một xâu những con ếch thờ của cụ tế chủ được phần. Nhưng lúc này Nhõn đã bẻ cả xương đùi cho những con ếch mất giã. Cả mấy người đều chệnh choáng.

Lão Đợ, mỗi tay cầm một chiếc guốc gộc tre. Cái áo thụng đã cởi vắt lên vai. Ông từ Hoả rút cái áo thụng, gấp lại cấp xuống nách, nhưng lão Đợ không biết.

Lão Đợ nhìn mấy con ếch bóng nhảy thẳng Nhõn xách trong cái lạt tre. Chốc nữa, những “Ông ộp” này được hoá kiếp đi rồi thành thần. Ông thánh làng ta đi bắt ếch rồi theo vua đi đánh giặc. Thành hoàng làng ta hàng trăm năm hàng nghìn năm có công rồi hiển thánh, bói ra khoa thầy lầy lùng. Ông thành hoàng làng ta hiển thánh sinh ra cái hèm thịt ông ộp. Hôm hội nhà ai cũng có một giỏ ông ộp, cả làng ăn cỗ om, cỗ rán ông ộp. Ông thành hoàng làng cũng ăn tiệc ông ộp. Vừa hay, gió heo may nổi, con chạch chấu chúi xuống bùn, con ếch vào ngủ trong mà, ếch đi tránh rét nằm ngủ đông như cua, tha hồ nhà nào cũng có cỗ “Ông ộp”.

Lão Đợ đã về đến trước đồng rom. Lão ngược mắt lên mới thấy vàng mặt trời. Bỗng dưng lão trông thấy một ông râu quai nón đi vào. Ông lão râu quai nón đóng khổ bao, lại đeo cái giỏ bên hông, tay chăm chăm con dao bảy sáng nhোáng ông lão đi nhanh như gió nổi đào dạt qua đồng rom, rồi lại biến mất.

Đích là người về rồi, người về rồi. Lão Đợ giật cái áo tể ở nách lão từ Hoả, cuống quít mặc vội. Lão lúng túng quên cả chít khăn.

Lão Đợ giục Nhõn:

- Nhanh lên! Đền nhang lên! Ngải về! Ngải về!

Lão Đợ đi guốc gộc tre, mặc áo thụng nằm phủ phục xuống giữa cổng. Ông từ Hoả cũng nghển đầu lên rồi cũng thụp xuống sau lưng lão Đợ. Thằng Nhõn ra rút một nắm hương đen đặt vào đồng rằm. Hai ông lão cúi mọp xuống đất. Mắt ông lão trừng trừng nhìn lên rồi nhắm lại, hai người cũng nói lẫn lộn, loác choác, như ngủ mê, lại rì rào như khấn:

- Đấy, đấy Ngài cời trần thất lung điều, ngài cầm con dao bẫy, ngài chỉ dao về đằng kia, đưa quân ngài trảy về đằng kia. Nhõn ơi! Mày đem thả ngay xâu con ộp xuống sông, cho ngài lấy lương ăn. Ngài đang đánh giặc to lắm. Ông Hoa ơi, trong bếp còn mấy vò rượu ông khuân ra cho tôi. Ngài đi ngoài kia, đấy tiếng tù và, lại tiếng tù và... đấy đấy.

Hai ông già cứ nghi ngóp rót rượu ra bát lồi ừng ực uống, rồi lại ngóc đầu lên. Ông từ Hoa ơi? - Đấy, đấy ngài...

Lúc ấy, Nhõn đi ném cả xâu ếch xuống sông. Nhà tối om, Nhõn nhóm lên một đồng củi. Nhõn cũng trông thấy loạn cả mắt trong ánh lửa nhảy nhót. Thánh đã biết ta bẻ hết chân những con ếch thờ rồi. Nhõn quỳ xuống, sợ dựng tóc gáy. Rồi Nhõn rà rà vào bếp cấp một hũ rượu. Nhõn lại chạy xuống bến. Cái bè củ nâu ba cây luồng vẫn nẹp đấy Nhõn cời chèo néo đẩy cái bè băng ra giữa dòng. Không biết Nhõn lại ngược hay xuôi Kè Chợ. Xâu ếch chết rồi. Nhõn sợ đánh mất xâu ếch của thánh. Nhõn vẫn thấy quân đi ồn ào trên kia.

Bây giờ thì xung quanh đã im ắng. Ông từ Hoa định về ngoài đình, ông vẫn nhớ đường. Người say bao giờ cũng nhớ đường về nhà, về đến nhà ngủ thiếp đi lúc trở dậy mới không biết ở đâu. Ông Hoả lại vẫn trông thấy cái áo thụng rớt dải ọe ra ướt hết ngực áo lão Đợ. Thế thì ông phải đem về, giặt ngay. Chẳng có thì cái áo thụng ố ra, nó bị chuột cắn, nó bị gián nhấm, cơ chừng mà thánh vật chết, mà phải làng bị vạ.

Ông từ Hoả lò lôm còm đến chỗ lão Đợ. Ông run rẩy lần tay cời cái dải áo.

Lão Đợ nhắm mắt nói khao khao:

- Đưa nào?

- Từ Hoả đây.

- Thằng kẻ trộm à?

Ông từ Hoa rên hừ hừ:

- Áo thụng ố hết rồi phải đem ra ao đình giặt.

Lão Đợ ngồi dựng lên:

- Áo này áo thánh, tôi là chủ tể tôi phải rước áo về đình cho ông từ người ta giặt. Phải thế mới được.

Lão Đợ cời trần, hai tay bung cái áo tể lên trước mặt. Lão Đợ cũng không nhận ra ông từ Hoả vẫn đi sau lưng.

Đã ra tới đầu ao làng tối om. Nhưng con đường này, tảng đá, hòn gạch bờ bụi các người đi cả đời đã thuộc nhẵn.

Hai người say vẫn đi. Rồi lão Đợ giơ cái áo nâng lên ngang mặt, đưa cho ông từ Hoa.

Rồi lão Đợ quay về tay không. Hai ông lão đường đi đường về như đi trong đường mê mà ai cũng về được cả.

Đến ngõ, lão Đợ trông thấy cây rom, cây rom là đến nơi rồi. Lão lăn ra ngủ dưới chân cây rom. Mờ sáng hôm sau, ngoài đình viếng đập cửa chan chất:

- Từ Hoả ơi, từ Hoả!

Ông từ Hoả mắt nhắm mắt mở ra mở cửa. Nhòm ra, lão Đợ cái mặt rượu bây giờ nhọt nhọt bệch ra. Lão Đợ lơ lảo thì thảo.

- Mất cái áo tể rồi. Lạy thánh mớ bái hay là quân ngài lấy tôi gọi thằng Nhõn hết hơi. Mất cái áo tể mất...

Ông từ Hoả lẳng lặng vào, lão Đợ bước theo đến chỗ cái mái vẩy chỗ cái sân đất bên hậu cung. Ở mảng sáng chỗ sọt mây chẳng ra, cái áo thụng vừa được ông từ phơi lên, nước còn nhỏ giọt. Lão Đợ quỳ xuống vái cái áo tể. Ông từ Hoả nói như phân trần, lại như phàn nàn:

- Dốt dãi cả ra áo phải giặt ngay, không có thì phải tội chết.

Lão Đợ thờ dài thượt một cái:

- Thế mà lo sốt vó từ gà gáy.

Lão Đợ đứng dưng bước ra, lão nói:

- Tôi phải ra sông bảo thằng Nhõn lấy cái nan xuống địa kiểm mấy "Ông ộp", hôm nay mới được làm cỗ kị thánh.